

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc

2. Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A, ấp 1, xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị AĐ**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số B, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/6/2020, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị AĐ kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/02/2018. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu 02 năm. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian 01 năm sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; bà AĐ có quan

hệ ngoại tình dẫn đến thường xuyên xung đột; vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông bà đều không có thiện chí hòa giải và không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị AĐ.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/9/2020 và lời khai tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị AĐ trình bày: Bà thừa nhận ông bà tự nguyện kết hôn theo quy định pháp luật đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông bà có nhiều khác biệt về quan điểm sống, không có sự thông cảm và chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình, ngoài ra ông P còn sử dụng chất kích thích không đi làm và không có trách nhiệm, sự quan tâm đến vợ dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng nhiều lần được hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Ông bà đã chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình không còn trách nhiệm đối với nhau. Hiện nay, bà AĐ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn P yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà AĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn P vắng mặt có đơn xin vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông P được biết. Do ông P vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 08/9/2020, ông Nguyễn Văn P giữ nguyên yêu cầu về việc ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc ly hôn bà Nguyễn Thị AĐ; vợ chồng không có con chung và tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bị đơn bà Nguyễn Thị AĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị AĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình ông bà chung sống trong thời gian gần đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông bà trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bị đơn có quan hệ ngoại tình còn nguyên đơn sử dụng chất kích thích, không có trách nhiệm và sự quan tâm đến vợ nên cuộc sống chung không có sự hòa hợp; giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau. Ông bà ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau; hai bên đều không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm. Xét thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị AĐ mâu thuẫn trầm trọng; đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn P được ly hôn bà Nguyễn Thị AĐ.

[3] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị AĐ.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2017/0000447 ngày 24/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông Nguyễn Văn P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh